

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN BÌNH
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11 /2025/HNGĐ-ST

Ngày 23 - 01 - 2025

V/v: Ly hôn, con chung

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN BÌNH, TỈNH YÊN BÁI**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Xuân Trường và ông Lương Anh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn May - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 201/2024/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2024 về việc "Ly hôn, con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2024, Thông báo mở lại phiên tòa số 01/TB-TA ngày 06 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nông Thị H, sinh năm 1994; vắng mặt và có đơn xét xử vắng mặt;

- Bị đơn: Anh Triệu Minh T, sinh năm 1992; được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai vẫn vắng mặt, không có lý do;

Các đương sự đều trú tại thôn T P, xã T N, huyện Y B, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện đến Tòa án ngày 11-10- 2024 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là chị Nông Thị H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Triệu Minh T tự nguyện đăng ký kết

hôn ngày 17 tháng 09 năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Nguyên, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn, vợ, chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh Triệu Minh T chơi bời, cờ bạc, không tu chí làm ăn, không quan tâm đến gia đình. Ngoài ra tôi còn nghi ngờ anh T phát sinh tình cảm với người phụ nữ khác. Mặc dù vợ, chồng đã cố gắng hoà giải nhưng không khắc phục được mâu thuẫn. Vợ, chồng đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2024 đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Nay tôi xác định tình cảm vợ, chồng không còn. Đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn anh Triệu Minh T;

- Về con chung: Vợ chồng tôi có hai con chung là Triệu Hải Y, sinh ngày 26-06-2013 và Triệu Anh Thư, sinh ngày 01-01-2017. Từ khi sống ly thân, tôi đưa các con về nhà bố, mẹ đẻ ở. Bố, mẹ tôi giúp đỡ tôi chăm sóc các con. Ly hôn, tôi có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con và không yêu cầu anh Triệu Minh T cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay tôi đang làm công nhân công ty Thiên An thu nhập trung bình 12.000.000 đồng đến 13.000.000 đồng/tháng (chị Nông Thị H giao nộp 03 phiếu thanh toán tiền lương của công ty TNHH ngành gỗ Thiên An Việt Nam, địa chỉ xã Văn Phú, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái).

*Anh Triệu Minh T được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt, không có lý do, không gửi ý kiến đến Tòa án.

*Cháu Triệu Hải Y và cháu Triệu Minh Th đều có nguyện vọng ở với mẹ.

* Ủy ban nhân dân xã Tân Nguyên, huyện Yên Bình xác nhận: Ông Nông Văn Cao và bà Nông Thị Giang là bố đẻ chị Nông Thị H, có nhà cửa ổn định tại địa phương và đang hỗ trợ chị Nông Thị H chăm sóc các con của chị H.

**Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:* Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của đương sự được bảo đảm đúng quy định pháp luật, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 và các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 và các điều 238, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, xử cho chị Nông Thị H được ly hôn anh Triệu Minh T; giao cả hai con cho chị Nông Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Nông Thị H phải chịu án phí

dân sự sơ thẩm theo pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Triệu Minh T có hộ khẩu thường trú tại thôn Trại Phung, xã Tân Nguyên, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái nên yêu cầu ly hôn của chị Nông Thị H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Bình.

Căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nông Thị H và anh Triệu Minh T tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã T N, huyện Y B, tỉnh Yên Bái, vì vậy quan hệ hôn nhân giữa anh, chị là hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã động viên, phân tích để chị Nông Thị H về đoàn tụ với anh Triệu Minh T, cùng nhau nuôi dạy con chung, nhưng chị Nông Thị H kiên quyết xin ly hôn vì xác định tình cảm vợ chồng không còn, hai bên không bảo ban được nhau, không có tiếng nói chung, không còn chung sống với nhau và không quan tâm đến nhau; vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị Nông Thị H là có căn cứ theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, nên cần chấp nhận.

[3] Về nuôi con chung: Anh Triệu Minh T không có ý kiến về việc nuôi con; chị Nông Thị H là công nhân có thu nhập, từ khi sống ly thân, chị Nông Thị H đã trực tiếp nuôi hai con và có sự hỗ trợ của bố, mẹ đẻ trong việc nuôi con, vì vậy cần giao con cho chị Nông Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con là phù hợp với hoàn cảnh của các đương sự và bảo đảm quyền lợi cho các con.

Về cấp dưỡng nuôi con do chị Nông Thị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về tài sản và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết trong vụ án này.

[5] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa đã phù hợp với quy định pháp luật, phù hợp với điều kiện thực tế, khách quan của các đương sự nên cần chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị Nông Thị H phải chịu án phí theo quy định.

[7] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 và các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; các điều 271, 238, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nông Thị H được ly hôn anh Triệu Minh T.

2. Về con chung: Giao cho chị Nông Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Triệu Hải Y, sinh ngày 26-06-2013 và cháu Triệu Anh Thư, sinh ngày 01-01-2017. Anh Triệu Minh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nông Thị H phải chịu 300.000. đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2024/0000307 ngày 11-10-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái; chị Nông Thị H đã nộp đủ án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7A và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- Các đương sự;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

- UBND xã Tân Nguyên
- VKS huyện Yên Bình;
- Chi cục THADS huyện Yên Bình;
- Lưu HS, TA.

Đỗ Thị Thanh

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Thanh

